

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Đại Phước năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Căn cứ Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026.

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026.

Căn cứ Kế hoạch số 2-KH/ĐU ngày 11/9/2025 của Đảng ủy xã Đại Phước về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá

phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Đại Phước.

Ủy ban nhân dân xã Đại Phước ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Đại Phước năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của xã.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền xã thông qua ứng dụng công nghệ số, cải tiến quy trình xử lý công việc, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng thuận tiện, minh bạch.

- Phát huy vai trò của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và sự chủ động của cán bộ, công chức xã; khuyến khích sự tham gia của người dân, tổ chức, hộ kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn trong quá trình thực hiện chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

- Góp phần thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2026 được tỉnh giao, đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bám sát các Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương và của tỉnh; đồng thời cụ thể hóa thành nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã, tránh sao chép hình thức.

- Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”: **rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.**

- Bảo đảm tính khả thi về nguồn lực.

- Tăng cường phối hợp giữa các ngành, các cơ quan, đơn vị; đảm bảo thông tin hai chiều, tránh trùng lặp nhiệm vụ.

- Định kỳ kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện; kịp thời điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp với thực tiễn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Tập trung triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đóng góp thực chất vào mục tiêu phát triển kinh tế, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của chủ thể sản phẩm đặc trưng, OCOP của địa phương.

- Đẩy mạnh khai thác hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung và các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL dùng chung của bộ, ngành theo lộ trình được đề ra; đảm bảo hoạt động thống nhất, liên thông, chia sẻ dữ liệu và dịch vụ số giữa các ngành, lĩnh vực, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước dựa trên dữ liệu số và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Chú trọng việc đầu tư, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng, chủ động đề xuất thí điểm mô hình chuyển đổi số toàn diện, đô thị thông minh cấp xã; vận hành ổn định các hệ thống được cấp trên chuyển giao, phân cấp. Bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế.

- Duy trì, cải thiện chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp (TTHC) và chỉ số DTI của xã trong năm 2026.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1 Phát triển hạ tầng số

Đề xuất về Sở Khoa học và Công nghệ; đồng thời phối hợp các Doanh nghiệp Viễn thông triển khai phấn đấu đạt:

- Tỷ lệ phủ sóng mạng 5G trên địa bàn xã trên 60%.
- Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s trên 70%.

2.2 Phát triển nguồn lực

- Hằng năm, bố trí tối thiểu 1% tổng chi ngân sách xã (trong phạm vi dự toán được giao) cho ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời rà soát, tăng dần tỷ lệ này phù hợp khả năng cân đối ngân sách và yêu cầu nhiệm vụ.

- 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.
- 100% cán bộ, công chức xã có kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 100% học sinh từ cấp tiểu học đến trung học cơ sở được tiếp cận kiến thức, kỹ năng số phục vụ trong học tập và nhận biết được các rủi ro, có kỹ năng cơ bản về an toàn trên môi trường số.

- 90% dân số trưởng thành được tiếp cận các dịch vụ số phổ biến và áp dụng trong cuộc sống được cơ quan nhà nước cung cấp trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, bảo hiểm, dịch vụ công, môi trường, giao thông, đất đai,...

2.3 Phát triển khoa học, công nghệ

- Triển khai ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý, điều hành, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

- Nghiên cứu và đề xuất về tỉnh ít nhất 01 đề tài khoa học, công nghệ.

2.4 Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Phát động phong trào khởi nghiệp, sáng tạo trong Đoàn Thanh niên, các Hội, Giáo viên và trong nhân dân.

- Tuyên truyền, phổ biến kịp thời các cơ chế, chính sách hỗ trợ của cấp trên về hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.

- Có ít nhất 01 sáng kiến trong khu vực công được công nhận.

2.5 Phát triển chuyển đổi số

- 90% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính.

- 100% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công liên quan lĩnh vực đào tạo, sản xuất, kinh doanh theo thẩm quyền xã thực hiện bằng hình thức trực tuyến theo quy định của tỉnh.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định của tỉnh.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của tỉnh.

- 95% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- 80% Người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 90% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được cấp kết quả điện tử.

- 100% văn bản, hồ sơ công việc các cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử theo quy định của tỉnh.

- 50% người dân trưởng thành có chữ ký số cá nhân.

- 95% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại các ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.
- 95% người dân có Sổ sức khỏe điện tử.
- 100% dân số trên địa bàn xã được định danh số theo quy định của tỉnh.
- Trên 80% dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử (VNeID).
- Phần đầu đạt trên 80% hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trong các lĩnh vực do địa phương quản lý.
- Tỷ lệ 80% hồ sơ có khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.
- Tỷ lệ 80% thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn về các cơ chế, chính sách của Trung ương và tỉnh Đồng Nai về hỗ trợ đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo; cung cấp thông tin, hướng dẫn tiếp cận các chương trình hỗ trợ của tỉnh.
- Rà soát đề xuất các mô hình sản xuất, kinh doanh có tiềm năng ứng dụng công nghệ cao, kinh tế số tại địa phương.

2. Hỗ trợ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại địa bàn xã

- Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính cho doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo hoạt động trên địa bàn.
- Hỗ trợ triển khai các mô hình thí điểm ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh tại địa phương.
- Phối hợp triển khai các chương trình kết nối doanh nghiệp – nhà khoa học – cơ sở đào tạo khi có yêu cầu của cấp trên.

3. Thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo tại địa phương

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên, giáo viên, hội viên các đoàn thể tham gia các chương trình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
- Phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số cho hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã.

- Khuyến khích áp dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan nhà nước và trong phục vụ người dân

- Tái cấu trúc dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo nguyên tắc “khai một lần - dùng nhiều lần”; Nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt

- Gắn mã định danh cá nhân/tổ chức với toàn bộ hồ sơ, giấy tờ liên quan.

- Số hóa nghiêm túc, nhất quán; dữ liệu tuân thủ nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; Tăng cường số hóa hồ sơ, sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số trong hoạt động điều hành

- Bồi dưỡng kỹ năng số thực chất cho cán bộ và người dân.

- Phát huy hiệu quả Tổ Công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ người dân sử dụng nền tảng số.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của hộ kinh doanh, hợp tác xã.

- Tập trung triển khai thí điểm phần mềm quản lý Áp.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng tại cơ quan và trên địa bàn.

IV. KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách.

2. Nguồn đóng góp, tài trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và nguồn kinh phí hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị xã:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành chủ động trong công tác phối hợp thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này để tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả; cung cấp số liệu, báo cáo liên quan khi được yêu cầu đảm bảo đúng tiến độ thời gian theo quy định.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; gắn kết quả chỉ đạo, điều hành với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị gửi Phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp trước ngày 15 hằng tháng

2. Phòng Văn hóa – Xã hội:

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ động tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan định hướng công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các ngành, lĩnh vực phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đề ra.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị; báo cáo UBND xã trước ngày 20 hằng tháng, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị các nội dung cần chỉ đạo để đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu chế độ báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

3. Phòng Kinh tế:

- Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu bố trí kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ/dự án đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển các chương trình dự án (nếu có) thuộc Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh và Kế hoạch của UBND xã đến các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tiểu thương, hộ kinh doanh trên địa bàn xã biết tham gia thực hiện.

4. Văn phòng HĐND-UBND xã: Chủ trì, phối hợp Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa – Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công nghiên cứu tham mưu, đề xuất việc lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hằng năm để thực hiện đồng bộ.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công: Tập trung các giải pháp chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đạt các chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch đề ra và theo Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người

dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

6. Trung tâm dịch vụ tổng hợp: Tập trung đẩy mạnh công tác truyền thông nội dung Kế hoạch của UBND tỉnh, UBND xã trên hệ thống đài phát thanh trên toàn địa bàn xã để doanh nghiệp, hợp tác xã, tiểu thương, hộ kinh doanh biết và tiếp cận các chính sách của nhà nước hỗ trợ chuyển đổi số.

VI. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

- Theo bảng Phụ lục (*đính kèm*).

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Đại Phước năm 2026. Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả, trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để có chỉ đạo, xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy xã (báo cáo);
- Thường trực HĐND xã (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận TQVN xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Chánh, các PVP HĐND-UBND xã;
- Các Doanh nghiệp, HTX, Tiểu thương, HKD;
- Các Ấp; Tổ Công nghệ số cộng đồng;
- Lưu: VT, NC, KT, VHXH.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Chí Thảo

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND xã Đại Phước)

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị tính/đo lường	Kết quả năm 2026	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Đơn vị theo dõi, tổng hợp đánh giá
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	≥ 60%	Phòng VH-XH	Doanh nghiệp Viễn thông	Phòng VH-XH
2	Tỷ lệ hộ gia đình truy cập băng rộng ≥1Gb/s	%	≥ 70%	Phòng VH-XH	Doanh nghiệp Viễn thông	Phòng VH-XH
3	Bố trí ngân sách cho khoa học, công nghệ và chuyển đổi số	% tổng chi NS xã	≥ 1%	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND-UBND, Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế
4	Cán bộ, công chức, viên chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số	%	100%	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị xã	Phòng VH-XH
5	Học sinh từ tiểu học đến trung học cơ sở được tiếp cận kỹ năng số	%	100%	Trường học trên địa bàn	Phòng VH-XH	Phòng VH-XH
6	Dân số trưởng thành tiếp cận và sử dụng dịch vụ số (y tế, giáo dục, bảo hiểm, dịch vụ công, môi trường, giao thông, đất đai,...)	%	≥ 90%	Các ngành liên quan xã	Đoàn Thanh niên, Tổ Công nghệ số cộng đồng, Ấp	Phòng VH-XH
7	Đề xuất đề tài khoa học, công nghệ lên cấp trên	Số đề tài	≥ 01	Các cơ quan, đơn vị; các ngành xã	Phòng VH-XH	Phòng VH-XH
8	Sáng kiến khu vực công được công nhận	Số sáng kiến	≥ 01	Các cơ quan, đơn vị xã	Phòng VH-XH	Phòng VH-XH
9	Hoạt động tuyên truyền khởi nghiệp	Số hoạt động	≥ 02	Đoàn Thanh niên; Hội, Đoàn thể	Phòng VH-XH	Phòng VH-XH

10	Thủ tục hành chính tiếp nhận phi địa giới hành chính	%	$\geq 90\%$	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công
11	Thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp trực tuyến	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công
12	Hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	$\geq 95\%$	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công
13	Hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính được số hóa	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công
14	Người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến	%	$\geq 80\%$	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xã; Tổ Công nghệ số cộng đồng	Trung tâm Phục vụ hành chính công
15	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được cấp bản điện tử	%	$\geq 90\%$	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công
16	Văn bản xử lý trên môi trường điện tử	%	100%	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn vị xã	Văn phòng HĐND-UBND
17	Người dân trưởng thành có chữ ký số cá nhân	%	$\geq 50\%$	Phòng VH-XH	Doanh nghiệp cung cấp chữ ký số công cộng, Đoàn Thanh niên, Tổ Công nghệ số cộng đồng, Ấp	Phòng VH-XH
18	Người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	$\geq 95\%$	Phòng Kinh tế, Phòng VH-XH	Chi nhánh các Ngân hàng; các Tổ chức được phép khác; Công an xã, Đoàn Thanh niên, Tổ Công nghệ số cộng đồng, Ấp	Phòng VH-XH; Phòng Kinh tế
19	Người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	$\geq 95\%$	Trạm Y tế	Phòng VH-XH	Phòng VH-XH

20	Người dân được định danh số	%	100%	Công an xã	Tổ Công nghệ số cộng đồng, Ấp	Công an xã
21	Người dân có tài khoản định danh điện tử mức 2 (VNeID)	%	$\geq 80\%$	Công an xã	Tổ Công nghệ số cộng đồng, Ấp	Công an xã
22	Giao dịch không dùng tiền mặt	%	$\geq 80\%$	Phòng Kinh tế	Ngân hàng, Doanh nghiệp Viễn thông, Tổ Công nghệ số cộng đồng, Ấp	Phòng VH-XH
23	Thanh toán trực tuyến thủ tục hành chính	%	$\geq 80\%$	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tổ Công nghệ số cộng đồng	Trung tâm Phục vụ hành chính công
24	Khai thác, sử dụng lại dữ liệu số hóa	%	$\geq 80\%$	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công